

Số: 67/BC-HĐND

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả giám sát của HĐND Thành phố về tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 theo Nghị quyết của HĐND Thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND Thành phố về chương trình giám sát năm 2019, HĐND Thành phố tổ chức Đoàn giám sát tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 theo Nghị quyết của HĐND Thành phố¹. Mục đích giám sát nhằm đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 theo Nghị quyết của HĐND Thành phố; làm rõ các hạn chế, nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị giải pháp tháo gỡ khó khăn để báo cáo với Trung ương, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các chỉ tiêu kinh tế xã hội theo Nghị quyết của HĐND Thành phố.

Đoàn giám sát đã nghiên cứu báo cáo của 11 Sở, ngành; 28 quận, huyện, thị xã và làm việc trực tiếp với 04 sở, 05 quận, huyện². Tham dự các buổi làm việc của Đoàn giám sát có đại diện Ủy ban MTTQ Thành phố, đại diện lãnh đạo Đoàn ĐBQH Hà Nội, Đại diện Văn phòng UBND Thành phố và các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch - Kiến trúc, Giao thông - Vận tải đại diện tổ đại biểu HĐND Thành phố và Thường trực cấp ủy, Thường trực HĐND tại 5 quận, huyện. Đoàn báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. Việc chấp hành báo cáo của các đơn vị, đối tượng giám sát

Các đơn vị thuộc đối tượng giám sát đã thực hiện nghiêm túc các nội dung, chương trình làm việc của Đoàn giám sát, tham dự buổi giám sát đầy đủ và đúng thành phần. Báo cáo của các đơn vị cơ bản bám sát nội dung, đáp ứng yêu cầu theo đề cương hướng dẫn. Có một số đơn vị đã chuẩn bị báo cáo chi tiết, kỹ lưỡng, cung cấp nhiều thông tin cho Đoàn giám sát³. Tại các buổi giám sát tại các đơn vị, đã có

¹ Theo Quyết định số 53/QĐ-HĐND ngày 26/8/2019 của HĐND Thành phố.

² Từ ngày 13/9 - 27/9/2019, đoàn làm việc trực tiếp với Sở: Giao thông - Vận tải, Lao động Thương binh và Xã hội, Y tế và 01 buổi làm việc chung với Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng 11 sở ngành của Thành phố; 05 quận, huyện: Mê Linh, Ứng Hòa, Quốc Oai, Hà Đông, Long Biên.

³ Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Du lịch, Lao động Thương binh và Xã hội; Các đơn vị: Ba Đình, Bắc Từ Liêm, Đống Đa, Long Biên, Tây Hồ, Thanh Xuân, Sơn Tây, Chương Mỹ, Gia Lâm, Mê Linh, Mỹ Đức, Thường Tín.

nhiều ý kiến trao đổi của thành viên Đoàn giám sát cũng như ý kiến bổ sung, giải trình thêm đã giúp làm rõ những kết quả thực hiện, tồn tại và hạn chế của các cơ quan, đơn vị theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

Tuy nhiên, còn một số đơn vị chưa nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo, gửi báo cáo còn chậm hoặc đến thời điểm kết thúc đợt giám sát chưa gửi báo cáo; một số đơn vị nội dung báo cáo còn sơ sài, cần hoàn chỉnh thêm (*Chi tiết tại phụ lục 01*).

II. Tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XVI Đảng bộ thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2015-2020, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội, đặt ra các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành và quận, huyện, thị xã triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 của ngành và tại địa phương.

Qua giám sát cho thấy, các sở, ngành và quận, huyện, thị xã đã chủ động, nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố, cụ thể hóa bằng kế hoạch của ngành và các Nghị quyết HĐND cấp huyện 05 năm và hàng năm, gắn với các nhiệm vụ trọng tâm công tác hàng năm, với nhiều giải pháp đổi mới cả về nội dung và hình thức thực hiện để triển khai các nhiệm vụ một cách toàn diện, có hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND các cấp, UBND Thành phố và các quận, huyện, thị xã đã tích cực triển khai thực hiện bằng việc phân giao kế hoạch hàng năm, xác định chương trình hành động, các kế hoạch công tác hàng năm; định kỳ kiểm tra, giám sát, đôn đốc đánh giá kết quả thực hiện. Giữa nhiệm kỳ, UBND Thành phố đã nghiêm túc đánh giá những tồn tại, hạn chế và ban hành Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 21/9/2018 của UBND Thành phố để khắc phục các hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm công tác giữa nhiệm kỳ. Qua giám sát cho thấy việc triển khai, thực hiện Kế hoạch 184 được các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm túc, có hiệu quả.

2. Tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/8/2016, HĐND Thành phố đã đề ra 17 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu, tăng thêm 04 chỉ tiêu⁴ so với Nghị

⁴ 04 chỉ tiêu giao thêm: Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; Năng suất lao động xã hội bình quân; Tỷ lệ đô thị hóa; Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng.

quyết của Đại hội Đảng bộ Thành phố; có 04 chỉ tiêu đặt ra mức phấn đấu cao hơn so với chỉ tiêu Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố⁵.

Theo báo cáo của các sở, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã về kết quả thực hiện đến tháng 8/2019 và ước thực hiện đến hết năm 2020: 03 chỉ tiêu đạt kế hoạch trong năm 2018; 13 chỉ tiêu tiếp tục thực hiện trong hai năm 2019, 2020 và dự kiến sẽ hoàn thành kế hoạch; 01 chỉ tiêu dự kiến không hoàn thành. Cụ thể như sau:

(1) 03 chỉ tiêu đã hoàn thành (sớm 02 năm so với kế hoạch):

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến hết tháng 8/2019 đạt 84,2% vượt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND Thành phố đặt ra đạt 80%.

- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia ước thực hiện năm 2019 là 70%, 2020 đạt trên 70%, chỉ tiêu theo Nghị quyết HĐND là 65 - 70%.

- Tỷ lệ hộ nghèo cuối kỳ nhỏ hơn 1,2%, ước thực hiện đến hết năm 2020 cơ bản không còn hộ nghèo.

(2) 13 chỉ tiêu dự kiến hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết của HĐND Thành phố:

- Tăng trưởng GRDP ước thực hiện giai đoạn 2016-2020 đạt trên 7,31% (chỉ tiêu Nghị quyết HĐND từ 7,3%-7,8%).

- Cơ cấu kinh tế: Dịch vụ 64% - 64,4% (Nghị quyết: 63,8%-64,2%); Công nghiệp, xây dựng 22,3%-22,7% (Nghị quyết: 26,0%-26,5%); Nông nghiệp 1,9%-2,1% (Nghị quyết: 1,8%-2,4%).

- GRDP bình quân/đầu người đạt 130 - 135 triệu đồng (Nghị quyết: 126 - 129 triệu đồng).

- Huy động vốn đầu tư xã hội ước đạt 1.720-1.724 nghìn tỷ đồng theo cách tính mới (Nghị quyết: 1.700 - 1.750 nghìn tỷ đồng).

- Các chỉ tiêu về văn hóa: Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững tổ dân phố văn hóa 72% (Nghị quyết: 72%); thôn bản, làng văn hóa 62% (Nghị quyết: 62%); Gia đình văn hóa 88% (Nghị quyết: 88%).

- Chỉ tiêu về y tế: Số giường bệnh/vạn dân dự kiến đạt 26,5 (Nghị quyết: 26,5); số bác sỹ/vạn dân đạt 13,5 (Nghị quyết: 13,5); tỷ lệ xã phường đạt chuẩn quốc gia về y tế ước đạt 100% (Nghị quyết: 100%).

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: Ước đạt 90,1% (Nghị quyết: 90,1%).

⁵ 04 chỉ tiêu giao cao hơn: (1) Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới (80% so với chỉ tiêu ĐH là 70-75%); (2) Số giường bệnh/vạn dân (26,5 so với chỉ tiêu ĐH là 23,0); (3) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch (nâng lên 100% không phân biệt đô thị, nông thôn so với chỉ tiêu ĐH là 50% ở khu vực nông thôn); (4) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý (100% so với chỉ tiêu ĐH là 90-95%).

- Năng suất lao động xã hội tăng bình quân: Ước giai đoạn 2016-2020 5,5% (Nghị quyết: 5,44%-5,87% theo cách tính mới).
- Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo: Ước thực hiện 70 - 75% (Nghị quyết: 70-75%).
- Tỷ lệ thất nghiệp thành thị ước thực hiện dưới 4% (Nghị quyết: dưới 4%).
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch (100%).
- Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng ước thực hiện 20,8%.
- Các chỉ tiêu về môi trường: Tỷ lệ rác thải được thu gom, xử lý đạt 100% (Nghị quyết nêu tại khu vực đô thị 95-100%, tại khu vực nông thôn 90-95%); xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp, khu chế xuất hiện đạt 100%; thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế đạt 100%, hoàn thành kế hoạch.

(3) Một chỉ tiêu dự kiến không hoàn thành: Tỷ lệ đô thị hóa hiện nay mới đạt 49,2% (Nghị quyết là 58-60%).

(Chi tiết tại Phụ lục số 2)

3. Tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

Qua giám sát cho thấy, UBND Thành phố đã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp lớn theo Nghị quyết của HĐND Thành phố để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, xã hội:

(1) Triển khai nhiều giải pháp tập trung vào phát huy tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô, đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức, tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả cạnh tranh đạt được nhiều kết quả: (i) Kinh tế Thủ đô tăng trưởng khá qua các năm (giai đoạn 2016-2018 tăng 7,19%); mô hình tăng trưởng chuyển biến tích cực, gia tăng chiều sâu, năng suất và hiệu quả; (ii) ban hành nhiều cơ chế, chính sách để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; (iii) triển khai nhiều giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2018 đứng 9/63 tỉnh, thành, chỉ số cải cách hành chính đứng thứ 02/63 tỉnh thành; (iv) Triển khai nhiều giải pháp phát triển doanh nghiệp. Trong 3 năm từ 2016-2018, có 72.944 doanh nghiệp thành lập mới; khu vực kinh tế tư nhân dần trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế...

(2) Tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới gắn với cải thiện chất lượng môi trường: (i) Triển khai lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch phân khu, quy hoạch chung đô thị vệ tinh phủ kín 86% diện tích; (ii) Tập trung phát triển mạnh hạ tầng kỹ thuật, không gian đô thị, công trình hạ tầng giao thông, nâng thêm diện tích đất dành cho giao

thông tăng 0,3% đất đô thị mỗi năm; (iii) Tập trung triển khai nhiều giải pháp phát triển nhà ở, cải tạo chung cư cũ, dự kiến đến hết năm 2020 diện tích nhà ở bình quân đạt 26,3m²/người (đạt chỉ tiêu theo kế hoạch); (iv) hoàn thành sớm chỉ tiêu về số xã đạt chuẩn nông thôn mới; nâng cao đời sống, thu nhập người dân nông thôn dự kiến năm 2020 đạt 49 triệu đồng/người/năm (tăng 13,5 triệu đồng so với năm 2015); (v) Công tác quản lý đất đai được quan tâm, chỉ đạo, đến hết tháng 6/2019 đã cấp GCN và đăng ký đất đai lần đầu đạt 99,9%. Công tác thu gom, vận chuyển rác thải được đảm bảo, triển khai các biện pháp xử lý môi trường sông, hồ trên địa bàn...

(3) Văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, đạt được nhiều kết quả. Nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và giao lưu văn hóa trong nước và quốc tế được mở rộng. Thành phố là địa phương đầu tiên ban hành và thực hiện 02 bộ quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, quy tắc ứng xử nơi công cộng. Giáo dục và đào tạo tiếp tục hội nhập và phát triển, nhiều mô hình mới được triển khai (đào tạo song bằng, trường chất lượng cao, tổ chức các giải thi quốc tế tại Hà Nội...). Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được đảm bảo, nhiều kỹ thuật mới được đưa vào chẩn đoán và điều trị bệnh; an sinh xã hội được đảm bảo, hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, không còn thôn, xã đặc biệt khó khăn...

(4) Cải cách hành chính được đẩy mạnh, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đã đạt trên 72%. Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy chính quyền được thực hiện có hiệu quả.

(5) An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; quốc phòng, quân sự địa phương được củng cố. Hoạt động đối ngoại được mở rộng; liên kết hợp tác phát triển trong vùng kinh tế trọng điểm và các địa phương cả nước được đẩy mạnh...

4. Một số khó khăn và hạn chế, vướng mắc

Tuy báo cáo của các sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã dự kiến các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều cơ bản hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch (16/17 chỉ tiêu), nhưng qua giám sát cho thấy hiện vẫn còn một số chỉ tiêu thực hiện đạt thấp. Để hoàn thành một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội, cần có sự phấn đấu cao hơn trong hơn 01 năm còn lại của kỳ kế hoạch trung hạn. Cụ thể:

(1) Việc hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng GRDP giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết HĐND Thành phố còn khó khăn (những tháng cuối năm 2019 và năm 2020 dự kiến tăng trưởng đạt 7,45-7,6%, trong khi giai đoạn 2016-2018 đạt 7,19%).

(2) Chỉ tiêu về cơ cấu kinh tế dự kiến hoàn thành, song chất lượng tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội ngành vẫn còn chậm so với yêu cầu. Các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông

thôn còn chưa đạt hiệu quả; việc triển khai Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về các cơ chế chính sách liên quan đến sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn gặp khó khăn, chậm ban hành hướng dẫn tổ chức thực hiện. Các loại hình dịch vụ và trung tâm thương mại phát triển còn chậm và chưa đồng đều, du lịch tuy có lượng tăng trưởng khách trong và ngoài nước tốt nhưng chưa đa dạng sản phẩm du lịch. Các ngành sản xuất công nghiệp chưa có nhiều chuyển biến về chất lượng và hiệu quả, các khu, cụm công nghiệp làng nghề chưa được quy hoạch bài bản, nguy cơ mất an toàn và ô nhiễm môi trường cao.

Chỉ tiêu cấp đăng ký kinh doanh cho 200.000 doanh nghiệp, việc đưa chỉ số PAPI trong nhóm 10 địa phương đứng đầu cả nước khó hoàn thành kế hoạch.

(3) Về văn hóa: Việc thực hiện công nhận các danh hiệu làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa có lúc, có nơi còn hình thức, chạy theo số lượng. Chưa có thay đổi sâu rộng về xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh; tình trạng thiếu văn hóa nơi công cộng, bạo lực gia đình, vô cảm, thiếu văn minh đô thị vẫn còn xảy ra; tệ nạn ma túy, mại dâm, tệ nạn xã hội khác trên địa bàn Thành phố vẫn còn diễn biến phức tạp... Công tác tu bổ di tích, bảo tồn và phát huy văn hóa phi vật thể còn khó khăn. Còn nhiều thiết chế văn hóa ở cơ sở chưa được đầu tư kịp thời⁶.

(4) Chỉ tiêu về tỷ lệ trường công lập (mầm non, tiểu học, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia hoàn thành song số lượng trường cần công nhận lại còn nhiều, việc công nhận lại theo tiêu chí mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại các Thông tư hướng dẫn còn gặp khó khăn⁷.

(5) Số giường bệnh/vạn dân từ đầu nhiệm kỳ là 21,1; đến hết năm 2018 đạt 24,5; dự kiến đến năm 2020 hoàn thành chỉ tiêu đạt 26,5 giường bệnh/vạn dân. Tuy nhiên qua giám sát cho thấy việc hoàn thành chỉ tiêu này còn khó khăn nếu không triển khai khẩn trương việc bàn giao 09 bệnh viện của Trung ương về Thành phố, tăng tỷ lệ giường bệnh của các bệnh viện Trung ương phục vụ người dân Hà Nội, tính số giường thực kê, đẩy nhanh tiến độ một số bệnh viện và thống nhất trong việc thống kê số lượng giường bệnh và số dân của Thành phố⁸.

⁶Theo báo cáo của Sở VHTT hiện nay còn 117 thôn chưa được hỗ trợ kinh phí và chưa được bố trí đất để xây dựng nhà văn hóa (tổng cộng còn thiếu 199 nhà văn hóa thôn/làng trên địa bàn Thành phố).

⁷ Theo các Thông tư : Số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

⁸ Theo Báo cáo số 532-BC/BCS ngày 07/10/2019 của BCSD UBNDTP về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KTXH 9 tháng đầu và nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2019, quy mô giường bệnh năm 2019 của Hà Nội là 12.685 giường (số giường bệnh thực kê đạt 15.062 giường); như vậy số giường bệnh/ vạn dân của Hà Nội quản lý chỉ xấp xỉ 15,8 giường tiêu chuẩn và 18,7 giường thực kê/ vạn dân. Mặc khác, việc thống kê và quy đổi số giường bệnh Trung ương quản lý trên địa bàn thành phố Hà Nội chưa nhất quán.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại nhiều cơ sở y tế, nhất là cấp cơ sở chưa được đầu tư đồng bộ; việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ bệnh nhân, khám, chữa bệnh còn chậm; việc thực hiện tự chủ tại các bệnh viện công lập còn khó khăn, các cơ chế khuyến khích của Nhà nước đối với việc tự chủ trong lĩnh vực y tế thực hiện hiệu quả chưa cao; việc quản lý hành nghề y, dược tư nhân, an toàn vệ sinh thực phẩm còn khó khăn và chưa được kiểm soát chặt chẽ.

(6) Công tác đào tạo nghề cho người lao động, phát triển nguồn lao động có hàm lượng chất xám và trình độ kỹ thuật cao còn hạn chế; chậm xây dựng, phát triển các trung tâm phát triển tài năng, nhân lực chất lượng cao; Việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là nông dân ở những nơi bị thu hồi, chuyển mục đích sử dụng nhiều đất nông nghiệp còn chưa đáp ứng yêu cầu, hiệu quả chưa cao.

(7) Việc triển khai, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 của HĐND Thành phố về quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ gia đình không có khả năng thoát nghèo và hộ gia đình sau khi thoát nghèo ổn định cuộc sống còn chậm. Một số huyện tỷ lệ hộ nghèo còn cao, khả năng thoát nghèo thấp⁹.

(8) Khó hoàn thành chỉ tiêu 100% người dân sử dụng nước sạch theo Nghị quyết HĐND Thành phố (hiện tại, tỷ lệ sử dụng nước sạch trên phạm vi toàn Thành phố mới đạt khoảng 65%); việc triển khai một số dự án phát triển nguồn nước và phát triển mạng cấp nước ở khu vực nông thôn còn chậm.

(9) Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng dự kiến đạt ở cận dưới của chỉ tiêu quy đổi song tính khả thi của việc thực hiện các chỉ tiêu mà HĐND Thành phố đã quyết nghị về vận tải hành khách công cộng tại đô thị trung tâm, đô thị vệ tinh, đường sắt đô thị không cao¹⁰; hệ thống vận tải đường sắt đô thị chưa được hoàn thiện và đưa vào sử dụng; việc mở mới, điều chỉnh các tuyến xe buýt chậm tiến độ.

(10) Việc lập, phê duyệt quy hoạch phân khu, triển khai rà soát quy hoạch chưa đảm bảo tiến độ có ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư, xây dựng, quản lý đô thị; việc triển khai xây dựng các đô thị vệ tinh còn chậm.

Còn 96/311 xã chưa được phê duyệt nội dung rà soát, điều chỉnh quy hoạch xã nông thôn mới (trong đó còn 86 xã chưa được phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch); chưa có hướng dẫn việc thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao

⁹Ba Vì (3,18%); Mỹ Đức (2,84%); Chương Mỹ (2,48%), các huyện: Phú Xuyên, Ứng Hoà, Phúc Thọ (2,4%); Thanh Oai (2,3%); Thường Tín (2,15%)

¹⁰ HĐND Thành phố quyết nghị tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng: Với đô thị trung tâm 30-35%, với các đô thị vệ tinh 15%, đường sắt đô thị 1-3%. Báo cáo của Sở Giao thông - Vận tải hiện mới tập trung đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu theo Chương trình 06-CTr/TU của Thành ủy, chưa có đánh giá cụ thể theo Nghị quyết của HĐND Thành phố.

(qua tổng hợp kiến nghị của các đơn vị cho thấy hầu hết các huyện đều kiến nghị Thành phố có hướng dẫn về việc này).

(11) Chỉ tiêu tỷ lệ các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt 100% là khó hoàn thành (đến hết tháng 8/2019 mới đạt 60,5% trong khi chưa có các dự án đầu tư các trạm xử lý nước thải bổ sung được phê duyệt); chậm ban hành cơ chế tài chính khuyến khích xã hội hóa thực hiện các dự án đầu tư xây dựng xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp.

(12) Chưa có cơ chế giám sát đầy đủ, chặt chẽ nên việc kiểm soát xử lý rác thải y tế ngoài bệnh viện còn khó khăn; ô nhiễm môi trường (nước và không khí) có xu hướng tăng cao, nhất là khu vực nội đô trung tâm; ứng ngập cục bộ tại khu vực nội thành và một số khu vực đô thị hóa nhanh vẫn diễn ra và thường xuyên hơn; việc di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi nội thành còn chậm...

(13) Chưa có cơ chế về tích tụ đất đai để tạo đột phá cho các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. Công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, danh mục thu hồi đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện và công tác hậu kiểm các dự án được giao đất còn chưa quyết liệt. Vi phạm đất công ích, đất nông nghiệp còn nhiều, chậm được xử lý¹¹. Việc giải quyết các nội dung liên quan đến giao đất dịch vụ cho người dân còn chưa triệt để, nhiều trường hợp xử lý kéo dài qua nhiều năm (như ở các quận, huyện: Mê Linh, Quốc Oai, Hà Đông).

(14) Chậm rà soát điều chỉnh các quy định phân cấp quản lý kinh tế - xã hội chưa phù hợp. Qua giám sát cho thấy, một số quy định phân cấp về quản lý trong lĩnh vực thủy lợi, chiếu sáng, vỉa hè, cây xanh, thoát nước còn bất cập¹². *(Chi tiết theo phụ lục 3 gửi kèm).*

(15) Việc xử lý các vụ việc tiềm ẩn, phức tạp về an ninh chính trị theo Nghị quyết 15-NQ/TU ngày 04/7/2017 đã được HĐND Thành phố nêu trong báo cáo kết quả giám sát và Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND Thành phố nhưng xử lý còn chậm.

5. Nguyên nhân của một số tồn tại, hạn chế

(1) Nguyên nhân khách quan:

- Một số các quy định, hướng dẫn triển khai Luật mới của các bộ ngành Trung ương còn chưa kịp thời như: Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; Ban hành “Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp toàn quốc”; hướng dẫn cụ thể về khung năng lực vị

¹¹ Theo báo cáo số 487/BC-BCS ngày 09/9/2019 của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố, đến tháng 6/2018, UBND các quận, huyện, thị xã và Sở TNMT mới xử lý được 23,66% các trường hợp vi phạm với khoảng 30% diện tích đất.

¹² Kiến nghị của nhiều quận, huyện, thị xã.

trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực...

- Tốc độ đô thị hóa cao, di dân cơ học lớn tạo ra áp lực lên toàn bộ hạ tầng kỹ thuật và xã hội của Thủ đô, nhất là khu vực nội thành. Quy mô, khối lượng, tính chất phức tạp của những công việc hàng ngày phải giải quyết ngày càng lớn, với những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao trong khi nguồn lực còn hạn chế...

- Tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường.

(2) Nguyên nhân chủ quan:

- Một số ít địa phương, các cơ quan, đơn vị vẫn còn một bộ phận cán bộ giải quyết công việc thiếu tập trung, thiếu sáng tạo, chưa thực sự quyết liệt; năng lực chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, ý thức kỷ luật có chuyển biến song chưa đồng bộ. Sự phối hợp giữa ngành với ngành, giữa ngành với cấp trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện một số công việc, lĩnh vực được phân công, phân cấp, ủy quyền còn bị động, thiếu chặt chẽ, thiếu hiệu quả.

- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cơ bản đạt sự đồng thuận tốt song vẫn tồn tại những bộ phận nhỏ cán bộ còn gây cản trở, chưa làm hết trách nhiệm hoặc đùn đẩy trách nhiệm dẫn đến khó khăn trong giải quyết công việc cũng như thực thi chính sách pháp luật.

- Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm của nhiều đơn vị cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên, kết quả còn hạn chế; chưa có các biện pháp, chế tài đủ mạnh trong việc ngăn chặn, xử lý kịp thời các sai phạm và biểu hiện tiêu cực xảy ra trên địa bàn. Chế tài xử phạt đối với các vi phạm trong việc tuân thủ trật tự giao thông, trật tự xây dựng đô thị, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ còn chưa đủ mạnh...

- Việc triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng các dự án vốn ngân sách và vốn ngoài ngân sách trên địa bàn Thành phố còn chậm, ví dụ đối với việc xây dựng các bệnh viện để hoàn thành chỉ tiêu số giường bệnh/vận dân, một số dự án giao thông, xử lý nước thải tại các khu/cụm công nghiệp...

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Đề nghị UBND Thành phố

(1) Chỉ đạo các sở, ngành và quận, huyện, thị xã tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng nhóm 3/17 chỉ tiêu đã hoàn thành sớm; tập trung quyết liệt thực hiện nhóm 13/17 chỉ tiêu phấn đấu hoàn thành đến năm 2020 để đạt kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố và Nghị quyết HĐND Thành phố đã giao. Đối với chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa dự kiến không hoàn thành, cần có các giải

pháp đột phá để thực hiện trong giai đoạn 2019-2020, tạo tiền đề cho việc hoàn thành sớm trong giai đoạn đến năm 2025.

(2) Xây dựng kế hoạch, lộ trình, biện pháp cụ thể để tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu mà tỷ lệ hiện nay còn thấp hoặc khó hoàn thành kế hoạch:

- Cấp đăng ký kinh doanh cho 200.000 doanh nghiệp,
- Xếp hạng chỉ số PAPI trong top 10 cả nước;
- Chỉ tiêu về số giường bệnh/vận dân;
- Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng;
- Tỷ lệ các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung;
- Tỷ lệ các hộ dân được sử dụng nước sạch;
- Xây dựng cơ chế kiểm soát xử lý rác thải y tế sau khi thu gom ra khỏi bệnh viện đảm bảo xử lý 100% đúng quy định;
- Xây dựng cơ chế tài chính xã hội hóa thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp;
- Tăng cường các giải pháp kiểm soát an toàn thực phẩm, dịch bệnh, y tế cơ sở và quản lý chợ dân sinh.

(3) Chỉ đạo các ngành hướng dẫn, UBND các quận huyện rà soát, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các quy định mới của Trung ương và Nghị quyết HĐND Thành phố: Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định: Số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018¹³, số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018¹⁴ và Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018¹⁵ của HĐND Thành phố về các cơ chế chính sách liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 của HĐND thành phố về quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ gia đình không có khả năng thoát nghèo và hộ gia đình sau khi thoát nghèo ổn định cuộc sống để đảm bảo cuối năm 2020 Thành phố cơ bản không còn hộ nghèo.

(4) Chỉ đạo các chủ đầu tư phối hợp với các sở, ngành và quận, huyện, thị xã tập trung quyết liệt vào các khâu giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh thực hiện tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án, công trình trọng điểm giai đoạn 2016-2020 của Thành phố và các dự án đầu tư công trên địa bàn Thành phố, đặc biệt các dự án bệnh viện, trường học. Đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư xã hội hóa cho các lĩnh vực y tế, giáo dục, đào tạo, tu bổ di tích...

¹³ Về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

¹⁴ Về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

¹⁵ Về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội.

(5) Khẩn trương rà soát ngay và điều chỉnh kịp thời những nội dung quy định tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố về phân cấp quản lý kinh tế - xã hội chưa phù hợp theo kiến nghị của các địa phương trong lĩnh vực thủy lợi, chiếu sáng vỉa hè, cây xanh, thoát nước. Đồng thời đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát, tham mưu các nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phù hợp với chỉ đạo của Thành ủy về triển khai Đề án thí điểm mô hình quản lý chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 sau khi được cấp có thẩm quyền thông qua, phê duyệt; báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2019.

(6) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường quản lý nhà nước về quy hoạch, hoàn thành phủ kín 100% diện tích quy hoạch phân khu (còn 14% diện tích chưa được phủ kín); chấn chỉnh công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng, quản lý đất đai đạt hiệu quả cao hơn nữa; đảm bảo trật tự và văn minh đô thị; tăng cường công tác quản lý đất đai, tháo gỡ khó khăn trong việc cấp đất dịch vụ cho người dân, đặc biệt đối với các huyện Mê Linh, Quốc Oai và quận Hà Đông.

(7) Chỉ đạo, tập trung xây dựng cơ chế, chính sách đối với các huyện đang tổ chức thực hiện đề án thành quận; xây dựng đề án, tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện.

2. Đề nghị các sở, ngành Thành phố

(1) Chủ động phối hợp, rà soát các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách và có giải pháp cụ thể để đơn đốc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và xây dựng kế hoạch năm 2020 đảm bảo chất lượng trên tinh thần phấn đấu cao nhất để hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 theo nghị quyết của HĐND Thành phố.

(2) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, giải quyết tốt các quy trình xử lý hồ sơ, nâng cao chất lượng của thủ tục một cửa, một cửa liên thông, nhất là những thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị nếu có cán bộ, công chức, viên chức bị phát hiện hành vi cản trở, nhũng nhiễu; xử lý nghiêm mọi vi phạm.

(3) Tăng cường thực hiện các giải pháp khắc phục các hạn chế khuyết điểm đã nêu tại Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 21/9/2018 của UBND Thành phố.

3. Đề nghị HĐND, UBND quận, huyện, thị xã

(1) Tập trung chỉ đạo, rà soát việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, có biện pháp cụ thể để hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, dự toán thu, chi ngân sách giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết HĐND của địa phương. Đặc biệt đối với các chỉ tiêu dự kiến đạt thấp, khó hoàn thành hoặc không hoàn thành, nỗ lực tập trung các giải pháp để thực hiện tốt nhất có thể.

(2) Tập trung các giải pháp phát triển kinh tế tại địa phương; kêu gọi, thu hút doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào các lĩnh vực có thế mạnh; đối với các địa phương có khu, cụm công nghiệp và làng nghề cần triển khai các giải pháp đồng bộ về phát triển kinh tế và xử lý môi trường, an sinh xã hội cho người lao động nhằm phát triển bền vững; sử dụng nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn thu mới và nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách địa phương.

(3) Tăng cường công tác quản lý đất đai, trật tự đô thị, xử lý dứt điểm các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn, không để phát sinh vi phạm mới nghiêm trọng. Quan tâm duy trì và nâng cao chất lượng, tính bền vững các tiêu chí của xã đã đạt chuẩn nông thôn mới và tiêu chí huyện nông thôn mới.

(4) Chủ động, tích cực giải quyết các công việc theo thẩm quyền, nhất là các vấn đề dân sinh bức xúc. Kịp thời báo cáo, đề xuất giải pháp xử lý với Thành phố đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; giải quyết dứt điểm các vụ việc theo Nghị quyết 15-NQ/TU ngày 04/7/2017 đã được HĐND Thành phố nêu trong báo cáo kết quả giám sát và Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND Thành phố.

(5) Tăng cường công tác phối hợp với các sở, ngành Thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 theo Nghị quyết của HĐND Thành phố; chủ động đề xuất các giải pháp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức, thực hiện.

Quá trình giám sát, qua tổng hợp báo cáo của 11 sở ngành, 28 quận, huyện, thị xã, Đoàn giám sát tổng hợp gửi UBND Thành phố chỉ đạo, rà soát, giải quyết theo thẩm quyền một số kiến nghị của các cơ quan, đơn vị (tại phụ lục số 4,5).

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát HĐND Thành phố về tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 theo Nghị quyết của HĐND Thành phố. / *sm*

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội;
- Thường trực Thành ủy;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Chính phủ;
- Đoàn ĐBQH HN;
- Thường trực HĐND TP;
- UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Văn phòng Thành ủy;
- VP HĐND TP: CVP, P.CVP;
- Văn phòng UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các QHTX;
- Lưu: VT, KTNS_{Som}. *8*

(để báo cáo)

TM. THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH ✓
PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà

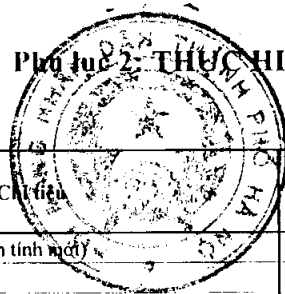
Phụ lục 1: TỔNG HỢP VIỆC CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

(kèm theo Báo cáo số 47 /BC-HĐND ngày 22/10/2019 của HĐND Thành phố)

STT	Cơ quan, đơn vị	Gửi báo cáo đúng hạn	Gửi báo cáo chậm	Chưa gửi báo cáo	BC chất lượng
I	Các quận, huyện, thị xã	5	22	2	11
1	Ba Đình		1		1
2	Bắc Từ Liêm		1		1
3	Cầu Giấy			1	
4	Đống Đa		1		1
5	Hà Đông		1		
6	Hai Bà Trưng		1		
7	Hoàn Kiếm	1			
8	Hoàng Mai		1		
9	Long Biên		1		1
10	Nam Từ Liêm		1		
11	Tây Hồ	1			1
12	Thanh Xuân		1		1
13	Sơn Tây	1			1
14	Ba Vì		1		
15	Chương Mỹ		1		1
16	Đan Phượng		1		
17	Đông Anh		1		
18	Gia Lâm		1		
19	Hoài Đức		1		
20	Mê Linh		1		1
21	Mỹ Đức		1		1
22	Phú Xuyên		1		
23	Phúc Thọ			1	
24	Quốc Oai		1		
25	Sóc Sơn	1			
26	Thạch Thất				
27	Thanh Oai		1		
28	Thanh Trì		1		
29	Thường Tín	1			1
30	Ứng Hòa		1		
II	Các sở ngành	3	8	0	3
1	Sở Nội vụ		1		
2	Sở KHĐT		1		1
3	Sở NN&PTNT	1			
4	Sở Du lịch		1		1
5	Sở Văn hóa và Thể thao		1		
6	Sở Y tế	1			
7	Sở LĐTBXH		1		1
8	Sở GDĐT		1		
9	Sở Xây dựng	1			
10	Sở TNMT		1		
11	Sở GTVT		1		

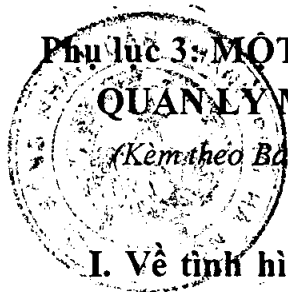
Phụ lục 2: THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020 TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 05/NQ-HĐND

(kèm theo Báo cáo số **67/BC-HĐND** ngày **22/10/2019** của **HĐND Thành phố**)



T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết 05/NQ-HĐND	TH 2016	TH 2017	TH 2018	TB 2016-2018	TH đến hết T8/2019	1/TH 2019	KH 2020	TB 2016-2020	Ghi chú
1	Tăng trưởng GRDP (Cách tính mới)	%	7,3-7,8	7,15	7,31	7,12	7,19		7,45	7,45-7,6	> 7,31	Dự kiến hoàn thành KH
-	Dịch vụ	%										
	+ Hoạt động ngành dịch vụ	%	7,0-7,5	6,75	6,68	6,89	6,77		7,10	7,1-7,3	> 6,91	
	+ Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	6,5-6,9	6,85	8,11	6,67	7,21		7,30	8,3-8,4	> 7,25	
-	Công nghiệp - xây dựng	%	9,0-9,3	8,90	9,47	8,34	8,90		8,50	8,5-8,7	> 8,75	
	+ Công nghiệp	%	8,6-9,0	7,37	8,53	7,73	7,88					
	+ Xây dựng	%	9,9-10,2	13,02	11,88	9,98	11,62					
-	Nông nghiệp	%	2,5-3,0	3,21	2,19	3,27	2,89		2,0-2,5	2,5-3,0	> 2,23	
2	Cơ cấu ngành kinh tế (Cách tính mới)	%	100		100	100			100	100		Dự kiến hoàn thành KH
-	Dịch vụ	%										
	+ Hoạt động ngành dịch vụ	%	63,8-64,2	64,6	64,3	64,0				64,0-64,4		
	+ Thuế NK và thuế SP trừ trợ cấp SP	%	7,6-7,8	11,3	11,4	11,4				11,2-11,4		
-	Công nghiệp - xây dựng	%	26,0-26,5	21,90	22,30	22,63				22,3-22,7		
-	Nông nghiệp	%	1,8-2,4	2,20	1,95	1,94				1,9-2,1		
3	GRDP bình quân/người/năm (Cách tính mới)	Triệu đồng (USD)	126-129 (5.600-5.730)	99,97	110,10	117,20 (5.134)			125,30	130-135 (5.530-5.740)		Dự kiến hoàn thành KH
4	Huy động vốn đầu tư xã hội (Cách tính mới)	1.000 tỷ đ.	1.700-1.750	278,88	308,22	340,78			376,56-378,26	416,00-417,97		Dự kiến hoàn thành KH
	Tỷ trọng DTXH trong GRDP (Cách tính mới)	%			36,50	37,00				37-37,8		
5	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	80,0	66,1	76,2	83,7		84,2	91,5	95,9		Hoàn thành KH sớm 2 năm
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	308			323		325	353	370		
	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới	huyện	10			4		6	8	10		
6	Chỉ tiêu về văn hóa											Dự kiến hoàn thành KH
-	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hoá	%	72,0	70,0	70,5	71,0			71,5	72,0		
-	Tỷ lệ làng, thôn, bản được công nhận và giữ vững danh hiệu Làng, thôn, bản văn hoá	%	62,0	55,2	60,0	60,5			61,0	62,0		
-	Tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa	%	88,0	86,0	86,5	87,0			87,5	88,0		
7	Tỷ lệ trường công lập (MN, TH, THCS, THPT) đạt chuẩn QG	%	65-70	57,5	62,0	66,2			70,0	>70		Hoàn thành KH sớm 2 năm
8	Chỉ tiêu về y tế											Dự kiến hoàn thành KH
-	Số giường bệnh/vạn dân	gi.b./v.dân	26,5	21,4	23,3	24,5				26,5		
-	Số bác sĩ/vạn dân	b.sĩ/v.dân	13,5	13,1	13,1	13,3		13,4	13,4	13,5		
-	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn QG về y tế (chuẩn mới)	%	100	90,0	95,0	100,0		100,0	100,0	100,0		
9	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	90,1	80,1	82,8	86,5			88,2	90,1		Dự kiến hoàn thành KH
10	Năng suất lao động xã hội tăng bq (cách tính mới)	%	5,44-5,87	6,8	6,6	5,5	6,3		3,2	5,3	5,5	Dự kiến hoàn thành KH
11	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%	70-75	56,93	60,66	63,18			67,50	70-75		Dự kiến hoàn thành KH
12	Tỷ lệ thất nghiệp thành thị	%	< 4,0	4,22	3,12	2,41			<4	<4		Dự kiến hoàn thành KH

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết 05/NQ-HĐND	TH 2016	TH 2017	TH 2018	TB 2016-2018	TU đến hết T8/2019	UTH 2019	KH 2020	TB 2016-2020	Ghi chú
13	Tỷ lệ hộ nghèo cuối kỳ (chuẩn nghèo đa chiều mới)	%	< 1,2	2,37	1,69	1,16 (Không tính BTXH: 0,6%)			<1%	Cơ bản không còn hộ nghèo		Hoàn thành KH sớm 2 năm
14	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%	100									Dự kiến hoàn thành KH
	+ Khu vực đô thị	%	100,0	98,5	~100	~100		100	100	100		
	+ Khu vực nông thôn	%	100,0	38,0	49,4	55,5		~60	73-75	100,0		
15	Tỷ lệ đô thị hóa	%	58-60	49,2	49,2	49,2			49,2	...		Dự kiến không hoàn thành KH
16	Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng	%		13,50	13,78	14,19			17,03	20,08		Dự kiến hoàn thành KH
	Trong đó: Đô thị trung tâm	%	30-35									
	Đô thị vệ tinh	%	15,0									
	Đường sắt đô thị	%	1-3									
17	Chỉ tiêu về môi trường											Dự kiến hoàn thành KH
	- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam											
	+ Khu vực đô thị	%	95-100	98,0	98,0	98,0		98-99	100,0	100,0		
	+ Khu vực nông thôn	%	90-95	87,0	88,0	88,0		90,0	100,0	100,0		
	Tỷ lệ KCN, KCX, CCN hoạt động có hệ thống											
	- xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc quy chuẩn QG tương ứng											
	+ Đối với KCN, KCX	%	100	100	100	100						
	+ Đối với CCN xây mới	%	100	100	100	100		100	100	100		
	+ Đối với CCN đã đi vào hoạt động	%	100	51,2	55,8	60,5		60,5	100,0	100		
	- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	100	100	100	100			100	100		
	- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	100	100	100			100	100		



Phụ lục 3: MỘT SỐ NỘI DUNG, KIẾN NGHỊ THỰC HIỆN PHÂN CẤP QUẢN LÝ MỘT SỐ LĨNH VỰC HẠ TẦNG, KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Báo cáo số 67/BC-HĐND ngày 22/10/2019 của HĐND Thành phố)

I. Về tình hình, kết quả thực hiện phân cấp quản lý một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội

Qua báo cáo của các cơ quan, đơn vị và kết quả giám sát của HĐND Thành phố về nội dung này việc thực hiện 16 lĩnh vực được quy định về phân cấp QLNN ban hành kèm theo Nghị quyết 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố và Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND của UBND Thành phố đã được các sở, ngành và quận, huyện, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện, đạt một số kết quả chính như sau:

(1) Các nội dung phân cấp phù hợp với quy định của pháp luật, có tính kế thừa, khắc phục một số nhược điểm, hạn chế trong nội dung quy định phân cấp giai đoạn 2011-2015, đảm bảo được việc quản lý tập trung, thống nhất của Thành phố và cấp huyện.

(2) UBND Thành phố đã quan tâm chỉ đạo, các sở ngành đã chủ động hướng dẫn; các cơ quan, đơn vị của Thành phố đã chủ động, trách nhiệm, hoàn thành tốt từng nội dung, lĩnh vực được phân công; từng bước tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố.

(3) Đánh giá chung sau 03 năm thực hiện phân cấp theo Nghị quyết 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố cho thấy mục tiêu, nguyên tắc phân cấp vẫn còn nguyên giá trị và phù hợp trong việc triển khai thí điểm Đề án xây dựng chính quyền đô thị của Thành phố. Việc thực hiện các nội dung tại Quyết định 41/2016/QĐ-UBND của UBND Thành phố cơ bản đạt kết quả tích cực.

II. Một số đề xuất, kiến nghị điều chỉnh phân cấp qua báo cáo của các cơ quan, đơn vị

1. Các nội dung đề xuất giữ nguyên: 2 lĩnh vực là quản lý cấp nước sạch; quản lý công tác phục vụ tang lễ.

2. Các nội dung đề xuất, kiến nghị điều chỉnh: 14 lĩnh vực

(1) Quản lý đường bộ:

- Đề xuất của các quận, huyện:

Có 2/10 huyện (Đông Anh, Gia Lâm) đề nghị Thành phố phân cấp cho huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư hệ thống đường đô thị có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 25-30m trở xuống, bao gồm cả đầu tư và quản lý sau đầu tư các công trình trên tuyến (hệ thống thoát nước, cây xanh, chiếu sáng công cộng, duy trì VSMT,...); Đề

ngợi phân cấp cho Quận thực hiện quản lý, bảo trì giải phân cách trên địa bàn. (Hoàn Kiếm)

Đề nghị phân cấp cho cấp huyện quản lý, bảo trì, lắp đặt các trang thiết bị phục vụ tổ chức giao thông các tuyến đường ngõ, ngách và toàn bộ lòng đường, hè đường các khu đô thị trên địa bàn thị xã sau khi chủ đầu tư các khu đô thị bàn giao về Thành phố. (Thị xã Sơn Tây)

Xem xét cho huyện được chủ động triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống đường bộ có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 16m trở lên trên địa bàn huyện do huyện quản lý. (Thường Tín)

Phân cấp đồng bộ trong quản lý đường bộ, một tuyến đường chỉ nên giao cho một đơn vị quản lý gồm các hạng mục đường, vỉa hè, rãnh thoát nước, chiếu sáng, cây xanh. Quy định rõ các tuyến đường doanh nghiệp đầu tư và thu phí thì phải chịu trách nhiệm cải tạo, sửa chữa; còn nhà nước đầu tư thì quy định lộ trình thu hồi vốn; phân cấp cho cấp xã thực hiện giao thông thôn, xóm và giao thông nội đồng (Chương Mỹ)

- *Ý kiến của Sở chuyên ngành:* Sở Giao thông Vận tải đề nghị giữ nguyên như Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND. Đối với quận, huyện cân đối được ngân sách để đầu tư các công trình thuộc nhiệm vụ chi Ngân sách Thành phố, đề nghị báo cáo Thành phố để được chấp thuận danh mục các công trình cụ thể.

(2) 04 lĩnh vực: Chiếu sáng; công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ; thoát nước đô thị và xử lý nước thải

- *Đề xuất của các quận, huyện:* Có 4/10 quận, huyện, thị xã đề xuất, chia làm 3 nhóm: (i) cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư (huyện Gia Lâm); (ii) cấp huyện đầu tư, thành phố quản lý sau đầu tư (quận Hoàn Kiếm); (iii) cấp huyện quản lý sau đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng, các vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ, hệ thống thoát nước tại địa bàn các quận, huyện (Nam Từ Liêm, Sơn Tây, Gia Lâm và Đông Anh). (iv) Tăng cường quản lý, bố trí máy móc, thiết bị, nhân lực duy tu các hạng mục chiếu sáng, thoát nước, cây xanh (Quốc Oai, Mê Linh, Bắc Từ Liêm); (v) Phân cấp cho quận quản lý chiếu sáng ngõ xóm để kịp thời đầu tư, bổ sung, thay thế, sửa chữa đáp ứng nhu cầu dân sinh (Thanh Xuân). (vi) Phân cấp cho quận quản lý duy trì hệ thống thoát nước trong các ngõ, ngách trên địa bàn (Ba Đình); (vii) Phân cấp cho quận xử lý môi trường nước đối với các ao nhỏ trên địa bàn (Nam Từ Liêm).

- *Ý kiến của Sở chuyên ngành:* Sở Xây dựng đề nghị giữ nguyên theo Quyết định 41/2016/QĐ-UBND và đề xuất UBND cấp huyện được thực hiện nhiệm vụ lắp đặt mới hệ thống chiếu sáng ngõ xóm trong trường hợp bố trí được ngân sách từ địa phương; Thành phố quản lý sau đầu tư.

(3) Quản lý thủy lợi:

- *Đề xuất của các quận, huyện:* Có 8/10 quận, huyện, thị xã (tất cả 8 huyện, thị xã gồm: Bắc Từ Liêm, Đông Anh, Gia Lâm, Quốc Oai, Chương Mỹ, Sóc Sơn, Thường Tín, Sơn Tây) đề nghị Thành phố đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với công trình thủy lợi lớn và vừa; phân cấp cho cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với công trình thủy lợi nhỏ (hồ chứa có dung tích từ 500.000m³ trở xuống,...), thủy lợi nội đồng.

- *Ý kiến của Sở chuyên ngành:* Sở Nông nghiệp và PTNT thống nhất với đề xuất của các huyện và thị xã Sơn Tây và đã đề xuất rõ thêm các nội dung phân cấp lĩnh vực thủy lợi.

(4) Quản lý lâm nghiệp

- *Đề xuất của các quận, huyện:*

Đề nghị phân cấp cho huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư diện tích rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện do các xã đang quản lý (Sóc Sơn).

Phân cấp cho cấp xã trực tiếp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng. (Chương Mỹ)

- *Ý kiến của Sở chuyên ngành:* Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất giữ nguyên như Quyết định 41/2016/QĐ-UBND.

(5) Quản lý thông tin truyền thông:

- Đề nghị phân cấp cho cấp xã quản lý hệ thống thông tin truyền thông của cấp xã, có dự hỗ trợ đầu tư của cấp huyện (Chương Mỹ)

Đề nghị phân cấp cấp phép xây dựng các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) về quận (Ba Đình, Bắc Từ Liêm)

- Sở Thông tin và truyền thông đề nghị bỏ thủ tục “cấp phép xây dựng các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động (trạm BTS) trên địa bàn” do đã quy định rõ tại Luật Xây dựng và Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng.

(6) Quản lý giáo dục đào tạo, dạy nghề:

- *Đề xuất của các quận, huyện:* Có 2/10 huyện (Đông Anh và Long Biên) đề nghị phân cấp cho huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư trường trung học phổ thông công lập.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất giữ nguyên như Quyết định 41/2016/QĐ-UBND để phù hợp với cân đối ngân sách của đa số các địa phương, và phù hợp cho giai đoạn 2021-2025 thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

(7) Quản lý văn hóa - thể thao - du lịch:

- *Đề xuất của các quận, huyện:*

Bổ sung kinh phí từ Ngân sách Thành phố cho cấp huyện để tu bổ, sửa chữa các di tích bị xuống cấp. *(Quốc Oai, Mê Linh)*.

Phân cấp cho cấp xã quản lý, bảo vệ di tích lịch sử trên địa bàn, đầu tư tu bổ, tôn tạo, sửa chữa nhỏ các di tích lịch sử; quản lý, đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các công trình văn hóa, thể thao, khu vui chơi cộng đồng của thôn, xóm, tổ dân phố. *(Chương Mỹ)*

- Sở Du lịch đề nghị ở cấp Thành phố: bỏ nội dung quản lý loại hình làng du lịch; thêm loại hình là tàu thủy lưu trú du lịch; chuyển từ cấp huyện quản lý sang cấp Thành phố quản lý căn hộ du lịch, biệt thự du lịch; đề nghị bỏ nội dung cấp huyện quản lý các cá nhân kinh doanh đại lý lữ hành (theo quy định của Luật Du lịch mới ban hành năm 2017).

Sở Văn hóa - Thể thao đề xuất việc thành phố bổ sung thêm kinh phí và chỉ đạo cấp huyện bố trí kinh phí để tu bổ, sửa chữa các di tích bị xuống cấp, đặc biệt là di tích quốc gia, di tích lịch sử cách mạng.

(8) Quản lý y tế:

- Đề xuất của các quận, huyện:

Có 2 đơn vị (Chương Mỹ, Sơn Tây) đề nghị Thành phố thống nhất quản lý và đầu tư lĩnh vực y tế.

Đề xuất hỗ trợ thêm kinh phí để cải tạo, nâng cấp các trạm y tế xuống cấp (Mê Linh).

- Ý kiến của Sở chuyên ngành: Sở Y tế chưa có ý kiến.

(9) Quản lý bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm đón, trả khách, vận tải hành khách tuyến cố định và vận tải hành khách công cộng:

- Đề xuất của các quận, huyện: Có 1 quận (Hoàn Kiếm) đề nghị Thành phố phân cấp cho quận quản lý tại các bãi đất trống hiện chưa sử dụng (bao gồm cả khu vực bờ vờ sông Hồng).

- Ý kiến của Sở chuyên ngành: Sở Giao thông vận tải chưa có ý kiến.

(10) Vệ sinh môi trường:

Đề xuất của các quận, huyện: Hỗ trợ kinh phí cho các huyện chưa cân đối được thu chi ngân sách kinh phí vệ sinh môi trường *(Mê Linh)*. Đề nghị phân luồng vận chuyển rác của huyện lên 180 tấn/ngày; điều chỉnh tăng mức giá dịch vụ vệ sinh môi trường cho phù hợp với thực tế và khả năng vận chuyển rác (hiện nhiều tổ dân phố thu 6.500 đồng trong khi quy định là 3.000 đồng/người/tháng); bổ sung khối lượng thu gom rác ngõ xóm theo khối lượng thực hiện thực tế còn thiếu trong gói thầu. *(Thường Tín)*

(11) Quản lý đề điều

Đề xuất của các quận, huyện: Phân cấp quản lý cho huyện kèm bố trí kinh phí hỗ trợ để huyện thực hiện đầu tư theo phân cấp (*Chương Mỹ*).

3. Các nội dung đề xuất ngoài quy định tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố

a) Nguyên tắc, cơ chế phân cấp

- Phân cấp đặc thù cho một số đơn vị có khả năng thực hiện trên cơ sở đề xuất và nguyên tắc “giao nhiệm vụ, giao kinh phí thực hiện”. (Long Biên)

- Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi: nghiên cứu cơ chế về nguồn thu tiền sử dụng đất của các dự án BT để tạo nguồn cho Quận thực hiện các dự án hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu khi dân số tăng tại các dự án nhà ở tại các ô đất đối ứng của các dự án BT, đồng thời đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khớp nối với dự án BT đảm bảo đồng bộ, hiện đại. (Long Biên)

b) Các nội dung đề xuất điều chỉnh phân cấp

Lĩnh vực quảng cáo:

- *Đề xuất của các quận, huyện:* Có 2 huyện (Đông Anh, Long Biên) đề nghị phân cấp cho huyện trực tiếp tiếp nhận, trả lời hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo, trực tiếp cấp phép, quản lý công tác quảng cáo (bao gồm cả quảng cáo ngoài trời tầm lớn trên cơ sở quy hoạch được duyệt) trên địa bàn huyện.

- *Ý kiến của Sở chuyên ngành:* Sở Văn hóa Thể thao đề nghị Thành phố thống nhất quản lý nhà nước về quảng cáo.

c) Nội dung đề xuất ủy quyền (đề nghị bổ sung liên quan đến đầu tư)

- Đề xuất của các quận, huyện:

Đối với dự án cấp Thành phố sử dụng ngân sách cấp huyện, đề xuất Thành phố ủy quyền cho cấp huyện: quyết định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình (*Đông Anh và Gia Lâm*).

Ủy quyền cho cấp huyện phê duyệt chỉ giới đường đỏ với những dự án đã phê duyệt quy hoạch 1/500 hay 1/2000. (*Quốc Oai*)

III. Ý kiến của HĐND Thành phố

Khẩn trương rà soát ngay và điều chỉnh kịp thời những nội dung quy định tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố về phân cấp quản lý kinh tế - xã hội chưa phù hợp theo kiến nghị của các địa phương trong lĩnh vực thủy lợi, chiếu sáng vỉa hè, cây xanh, thoát nước. Đồng thời đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát, tham mưu các nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phù hợp với chỉ đạo của Thành ủy về triển khai Đề án thí điểm mô hình quản lý chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 sau khi được cấp có thẩm quyền thông qua, phê duyệt; báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2019.

**Phụ lục 4: TỔNG HỢP MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC
GIÁM SÁT ĐỐI VỚI CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG**

(Kèm theo Báo cáo số 67/BC-HĐND ngày 22/10/2019 của HĐND Thành phố)

I. Kiến nghị Chính phủ

1. Xem xét, bố trí đủ kế hoạch vốn ODA cấp phát từ ngân sách Trung ương để hoàn thành đối với dự án tuyến đường sắt đô thị đoạn Nhôn - Ga Hà Nội và các nội dung UBND Thành phố Hà Nội đề xuất đối với tuyến đường sắt đô thị số 2 đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo.

2. Ban hành “Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp toàn quốc” làm căn cứ triển khai xây dựng Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các địa phương; Sớm ban hành quy định cơ chế xử lý nợ BHXH không có khả năng thu hồi của những đơn vị đã giải thể, phá sản, dừng hoạt động do chủ sử dụng lao động bỏ trốn, mất tích để đảm bảo quyền lợi về BHXH cho người lao động, hoặc những trường hợp sau khi Tòa án xét xử, bản án có hiệu lực pháp luật nhưng doanh nghiệp không có tài sản để thi hành án

3. Ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

4. Chỉ đạo các Bộ ngành sớm xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về khung năng lực vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực. Có chính sách cụ thể, hợp lý trong việc giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ đội dũ, luân chuyển, điều động khi thực hiện đề án vị trí việc làm. Xây dựng khung pháp lý để kiểm soát khi phân quyền cho các đơn vị sự nghiệp tự chủ 100% tự phê duyệt đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc.

(5) Xem xét đối với các dự án sử dụng nguồn vốn dự phòng ngân sách nhà nước, tăng thu, kết dư ngân sách nhà nước thì được phép bố trí vốn chuẩn bị đầu tư mà không cần phê duyệt cho phép chuẩn bị đầu tư và dự toán chuẩn bị đầu tư của cấp có thẩm quyền quyết định đến ngày 31 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch.

II. Kiến nghị các Bộ, ngành

1. Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội

- Bố trí kinh phí từ Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và an toàn lao động để hỗ trợ các trường đầu tư các nghề trọng điểm theo danh mục

đã được phê duyệt tại Quyết định số 1836/QĐ-LĐTBXH ngày 27/11/2017, đặc biệt là các trường được hỗ trợ đầu tư để trở thành trường chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020”.

- Tổng kết, đánh giá các mô hình quản lý sau cai nghiện, lựa chọn mô hình hiệu quả để nhân rộng. Phối hợp với các Bộ, ngành tham mưu cho Chính phủ ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ để dạy nghề, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy, người bán dâm.

- Thống nhất với Bộ Công an 01 hệ thống sổ và biểu mẫu thống kê, quản lý người nghiện, hiện nay 2 ngành quy định 2 hệ thống biểu mẫu quản lý thống kê nên khó khăn cho cơ sở trong công tác theo dõi, thống kê báo cáo.

2. Bộ Xây dựng

Cho phép thành phố Hà Nội được bổ sung tầng hầm và nâng tầng đối với một số trường học tại khu vực nội đô trung tâm, thiếu quỹ đất, đông dân cư.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Sớm có hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước làm cơ sở cho địa phương xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công; sớm có hướng dẫn, giải pháp chuyển tự chủ trong ngành giáo dục (giáo dục phổ thông).



**Phụ lục 5: TỔNG HỢP MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ
CỦA CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ**

(Kèm theo Báo cáo số 67/BC-HĐND ngày 22/10/2019 của HĐND Thành phố)

1. Về công tác quy hoạch (08 kiến nghị)

(1) Đề nghị UBND Thành phố sớm có chỉ đạo đối với các đồ án quy hoạch trong thị trấn sinh thái Quốc Oai theo Báo cáo số 278/BC-UBND ngày 25/6/2018 về kết quả rà soát dự án đầu tư và đồ án quy hoạch trên địa bàn và một số đề xuất kiến nghị xin ý kiến chỉ đạo của Thành phố theo kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố tại Thông báo số 420/TB-UBND ngày 26/4/2018. *(Quốc Oai)*

(2) Đề nghị cho huyện được điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể các cụm, điểm công nghiệp và đô thị gắn với trục đường kinh tế phía Nam Thành phố để Huyện có điều kiện phát triển trong giai đoạn tới. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chi tiết thị trấn Vân Đình huyện Ứng Hòa tỷ lệ 1/500 một số dự án phục vụ phát triển thị trấn Vân Đình. Chỉ đạo các sở, ban, ngành phối hợp, hỗ trợ huyện trong công tác xin ý kiến và thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn các xã tỷ lệ 1/500. *(Ứng Hòa)*

(3) Đề nghị Thành phố sớm ban hành các Quyết định thay thế Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014, Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 30/8/2011 quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó nghiên cứu phân cấp, ủy quyền mạnh (nâng cao quyền hạn, gắn liền với trách nhiệm) cho các quận, huyện, thị xã để chủ động trong việc lập và phê duyệt quy hoạch theo đúng quy định cũng như tiến độ đề ra, tạo sự chủ động trong giải quyết công việc của địa phương. *(Sơn Tây)*

(4) Đề nghị Thành phố chấp thuận điều chỉnh quy hoạch về mật độ và tăng cao đối với những ô quy hoạch xây dựng trường học mới tại các khu đô thị mật độ dân số đông. Đối với những ô quy hoạch trường học ở các khu đô thị đã giao chủ đầu tư, Thành phố có biện pháp chỉ đạo chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường học, kiên quyết thu hồi đối với các dự án chậm triển khai theo quy định để dành quỹ đất xây dựng trường công lập đạt chuẩn quốc gia. *(Hoàng Mai)*

(5) Đề nghị Thành phố chỉ đạo Sở Quy hoạch kiến trúc, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội và Công ty CP Tập đoàn T&T khẩn trương rà soát thực hiện nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch chung, hoàn thiện quy hoạch các quy hoạch phân khu của thị xã Sơn Tây phù hợp tình hình phát triển KTXH địa phương. Kiến nghị điều chỉnh quy hoạch khu phố cũ, phố cổ cho phép nhà dân xây dựng đến 5 tầng, đảm

bảo phù hợp với nhu cầu sử dụng của người dân, đồng bộ với cảnh quan kiến trúc và hiện trạng chung của khu vực. Đề nghị nghiên cứu, xem xét, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền đưa vào quy hoạch và triển khai xây dựng khu hồ Đồng Mô trở thành khu du lịch trọng điểm quốc gia. (*Sơn Tây*)

(6) Đề nghị UBND Thành phố sớm phê duyệt 7 đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của huyện Thanh Trì (*Thanh Trì*).

(7) Đề nghị Thành phố sớm lựa chọn đơn vị và triển khai lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trên toàn địa bàn huyện Đông Anh. Theo quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 đã được duyệt, huyện còn các xã: Dục Tú, Xuân Nộn, Vân Hà, Liên Hà, Thụy Lâm nằm ngoài đô thị, đề nghị Thành phố cho phép bổ sung, điều chỉnh quy hoạch theo hướng đô thị. Đối với khu di tích quốc gia đặc biệt cổ Loa, đề nghị Thành phố đẩy nhanh quy hoạch lõi để có cơ sở đầu tư và thực hiện dự án xây dựng đền thờ Ngô Quyền và thuận tiện cho việc quản lý, đầu tư, tôn tạo các công trình thuộc khu di tích quốc gia đặc biệt. (*Đông Anh*)

(8) Hiện nay, việc chuyển đổi sản xuất đất bãi sông vương quy hoạch phòng, chống lũ và đề điều được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1821/QĐ-TTg ngày 07/10/2014 đối với bãi sông Đáy và Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 đối với bãi sông Hồng: Yêu cầu tỷ lệ xây dựng (kể cả công trình tạm) không vượt quá 15% diện tích. Trong khi sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đòi hỏi phải lắp đặt hạ tầng nhà lưới, nhà màng, nhà kính.... Do đó, đề nghị Thành phố cho phép vận dụng hạ tầng kỹ thuật dự án được lắp ghép bằng vật liệu cột đơn giản, dễ tháo dỡ, dễ di dời ra khỏi khu vực đáp ứng nhu cầu đầu tư về đặc điểm, tính chất kỹ thuật và yêu cầu của dự án nông nghiệp công nghệ cao góp phần khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên này. (*Đan Phượng*)

2. Về thu- chi ngân sách (07 kiến nghị)

(1) Đề nghị Thành phố phân cấp tối đa tỷ lệ điều tiết các nguồn thu trên địa bàn cấp huyện để tăng nguồn thu cân đối cho ngân sách địa phương. Trong đó, thực hiện điều chỉnh theo hướng điều tiết cho ngân sách cấp huyện được hưởng 100% đối với nguồn thu tiền sử dụng đất của các dự án trên địa bàn. (*nhiều quận, huyện*).

(2) Có cơ chế tiếp tục hỗ trợ kinh phí thực hiện đối với phần 53ha diện tích dồn điền đổi thửa của Thị xã vượt so với diện tích được thành phố phê duyệt. (*Sơn Tây*)

(3) Đề nghị Thành phố sớm có chỉ đạo, giải quyết nội dung theo đề nghị của UBND huyện Gia Lâm tại Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 06/9/2019 về cơ chế đặc thù phân cấp nguồn thu và thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung huyện Gia Lâm nhằm hoàn thiện các tiêu chí thành lập quận (*Gia Lâm*).

(4) Đề nghị Thành phố chỉ đạo Sở Tài nguyên môi trường và các đơn vị liên quan sớm phê duyệt giá thu tiền thuê đất ở dự án Đầu tư xây dựng sân golf quốc tế Sóc Sơn và khu biệt thự cao cấp (Chủ đầu tư là Công ty cổ phần đầu tư dịch vụ vui chơi giải trí thể thao Hà Nội) để có cơ sở và đủ điều kiện thu 300 tỷ đồng tiền thuê đất trong năm 2019 thành phố đã giao cho huyện Sóc Sơn; có văn bản đề Chủ đầu tư 02 dự án: Đầu tư xây dựng khu nhà ở để bán cho cán bộ chiến sĩ Tổng cục chính trị CAND Bộ Công An và dự án Xây dựng khu nhà ở để bán cho cán bộ chiến sĩ trường Cao đẳng ANND 1 đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục để đảm bảo đủ điều kiện nộp tiền sử dụng đất dự án, đồng thời huy động nguồn lực và thực hiện nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất theo quy định, khoản tiền phải nộp trong năm 2019 là 80 tỷ đồng. (*Sóc Sơn*)

(5) Đề nghị Thành phố bố trí kinh phí trả nợ cho các dự án đầu tư hạ tầng kinh tế vùng dân tộc 7 xã miền núi của huyện Ba Vì thuộc Kế hoạch 166 và Kế hoạch 138 của Thành phố với số tiền: 74.124 triệu đồng, cho 53 dự án đã được phê duyệt quyết toán. Trong đó: Kế hoạch 166: 24 dự án đã quyết toán còn thiếu 20.169 triệu đồng; Kế hoạch 138: 29 dự án đã quyết toán còn thiếu: 53.955 triệu đồng do huyện không có khả năng bố trí vốn đối ứng để trả nợ. (*Ba Vì*)

(6) Xem xét cơ chế nguồn thu tiền sử dụng đất của các dự án BT để tạo nguồn cho quận thực hiện các dự án hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu khi dân số tăng tại các dự án nhà ở tại các ô đất đối ứng của các dự án BT, đồng thời đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khớp nối với dự án BT đảm bảo đồng bộ, hiện đại. (*Long Biên*)

(7) Nghiên cứu, xem xét tăng cường phân cấp nguồn thu cho ngân sách phường, đặc biệt là đối với các khoản thu từ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân liên quan đến hoạt động kinh doanh của khối cá thể. Đây là các chỉ tiêu thu phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế hàng năm, phù hợp với cơ chế quản lý, theo dõi tại các phường để ngân sách phường chủ động nguồn đáp ứng nhiệm vụ chi hàng năm, đồng thời khuyến khích địa phương trong việc thực hiện dự toán thu hàng năm. (*Long Biên*)

3. Về đầu tư, xây dựng cơ bản (18 kiến nghị)

(1) Chỉ đạo Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội chỉ đạo Công ty Nam Đức hoàn thiện các tuyến đường giao thông trong khu công nghiệp, hồ điều hòa theo quy hoạch đã được phê duyệt; đẩy nhanh tiến độ xây dựng khu Công nghiệp Quang Minh II. (*Mê Linh*)

(2) Đề nghị thành phố tiếp tục quan tâm, bố trí vốn đối với các dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố đang triển khai trên địa bàn huyện, để đảm

bảo hoàn thành trong năm 2019 – 2020, cụ thể các dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Chi Đông-Kim Hoa; Xây dựng tuyến đường từ khu TTHC huyện đi trung tâm Văn hóa- Thể thao; Xây dựng tuyến đường nối từ đường 35 đến đường Bắc Thăng Long Nội Bài (đường Võ Văn Kiệt). Bổ sung vốn để khởi công mới 02 dự án (Xây dựng trường THPT Tiến Thịnh; THPT Mê Linh) đảm bảo xây dựng trường chuẩn Quốc Gia và huyện nông thôn mới năm 2020. *(Mê Linh)*

(3) Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai Bệnh viện Nhi Trung ương cơ sở II, Bệnh viện Phụ sản Trung ương cơ sở II, Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam... *(Quốc Oai)*

(4) Quan tâm, bố trí vốn đối với các dự án thuộc nhiệm vụ chi của Ngân sách Thành phố trên địa bàn huyện để đảm bảo hoàn thành trong năm 2019, 2020 gồm: Dự án Trường THPT Quốc Oai, đường trục phát triển kinh tế bán sơn địa ĐH 09, Đường trục Bắc - Nam kéo dài, Đường vành đai Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Trường THPT Minh Khai... Xem xét cập nhật bổ sung một số công trình đã phê duyệt CTĐT vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 do các Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành Thành phố làm chủ đầu tư như: Trạm bơm tiêu Yên Sơn, Đường vành đai thị trấn Quốc Oai, đường trục phát triển Tây Nam huyện Quốc Oai. *(Quốc Oai)*

(5) Quan tâm cho phép đầu tư và đưa vào danh mục đầu tư công của Thành phố các tuyến đường giao thông trọng điểm, các tuyến đường kết nối trên địa bàn quận gồm: Đường 21B đoạn từ Ba La đến Vành đai 4; Đường Phùng Hưng đoạn từ Cầu Đen đến Khu đô thị XaLa; Đẩy nhanh tiến độ đầu tư Quốc lộ 6 đoạn từ BaLa đến Chúc Sơn; Chinh trang, cải tạo đường từ Quốc lộ 6A vào Bình đoàn 12, phường Yên Nghĩa, đường từ quốc lộ 6A đi tiểu khu Phú Mỹ; Tuyến đường N1, N8 thuộc dự án Đầu tư kết cấu hạ tầng khu trung tâm hành chính mới phường Hà Cầu; Đường kết nối khu Ngõ Thị Nhậm kéo dài (đoạn từ đường Ngõ Quyền đến khu đô thị Văn Khê). *(Hà Đông)*

(6) Quan tâm, đẩy nhanh tiến độ kêu gọi đầu tư đối với dự án Công viên cây xanh diện tích 98,2ha thuộc phường Kiến Hưng và phường Hà Cầu; Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng khu nông nghiệp công nghệ cao và dự án đầu tư xây dựng Trung tâm giới thiệu sản phẩm nông nghiệp làng nghề Hà Nội có diện tích 75ha tại phường Yên Nghĩa *(Hà Đông)*.

(7) Chỉ đạo nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công trục đường kinh tế phía Nam thành phố Hà Nội, 17 km đi qua huyện Ứng Hòa. Quan tâm bố trí vốn đầu tư cho các dự án giao thông, Trạm y tế xã, cơ sở vật chất văn hóa... Hệ thống chiếu sáng và Hệ thống camera giám sát giao thông trên các tuyến đường trên địa bàn huyện. Hồ

trợ kinh phí chống xuống cấp và công nhận lại các trường đã đạt chuẩn giai đoạn trước. Sớm Quyết định phê duyệt chủ đầu tư dự án cụm công nghiệp Xà Cầu thuộc xã Quảng Phú Cầu. (Ứng Hòa)

(8) Đối với dự án triển khai thực hiện các tuyến đường giao thông theo quy hoạch có mặt cắt $\geq 16\text{m}$ thuộc thẩm quyền đầu tư và quản lý của Thành phố: Đề nghị có cơ chế nguồn vốn đặc thù theo hướng Ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư, Ngân sách huyện bố trí 50% tổng mức đầu tư còn lại của các dự án. (Thanh Trì).

(9) Đề nghị Thành phố xem xét cho huyện được chủ động triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống đường bộ có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 16m trở lên trên địa bàn huyện do huyện quản lý (Thường Tín).

(10) Đề nghị Thành phố xem xét quan tâm hỗ trợ đầu tư như bố trí nhà tái định cư, bố trí vốn cho các dự án trọng điểm đang được thực hiện trên địa bàn quận Đống Đa. Sớm có chủ trương để thực hiện dự án Mở rộng đường từ phố Trung Liệt đến phố Trần Quang Diệu (phố Thái Thịnh - Thái Hà - Đặng Tiến Đông - Võ Văn Dũng...). (Đống Đa)

(11) Kiến nghị Thành phố sớm đề nghị Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch chỉ đạo Khu liên hợp thể thao quốc gia bàn giao 45.222m² đất đường Đỗ Xuân Hợp và nương Nguyễn Cơ Thạch cho UBND quận Nam Từ Liêm để triển khai thực hiện dự án Cải tạo, mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp và công hóa thành nương kín tuyến nương Nguyễn Cơ Thạch đến hết đường Đỗ Xuân Hợp đảm bảo tiến độ. Đề nghị Thành phố sớm xem xét, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai công tác GPMB dự án tại khu đô thị mới Xuân Phương - khu 49,1ha (UBND quận đã có văn bản số 1479/UBND-TTPTQĐ ngày 29/7/2019). (Nam Từ Liêm)

(12) Kiến nghị Thành phố xem xét giao cho UBND quận Bắc Từ Liêm làm chủ đầu tư đối với 05 tuyến đường khung thuộc quận Bắc Từ Liêm (quận đã có Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 23/8/2019). Đề nghị UBND Thành phố sớm xem xét, phê duyệt triển khai thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá Quyền sử dụng đất trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm để tạo nguồn thu cho ngân sách (với tổng số 28 dự án; quy mô sử dụng đất 81,76ha; tổng mức đầu tư dự kiến trên 2.452 tỷ đồng) (UBND Quận đã có tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 26/8/2019). Đề nghị Thành phố cho phép được triển khai và ủy quyền cho UBND quận Bắc Từ Liêm quyết định đầu tư thực hiện 02 dự án: Xây dựng đường từ đường Kiều Mai qua nhà văn hóa Kiều Mai đến nút giao thông cầu Xuân Phương đi KCN Minh Khai phường Phúc Diễn và dự án Xây dựng đường từ tuyến đường nối từ đường Đức

Diễn - Khu thiết chế công phường Phú Diễn (UBND quận đã có Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 27/8/2019) (*Bắc Từ Liêm*)

(13) Đề nghị Thành phố quan tâm xúc tiến kêu gọi đầu tư, cân đối vốn kế hoạch để đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung về giao thông đã được phê duyệt: Đầu tư đường vành đai 5 đoạn qua thị xã Sơn Tây dài 7,8 km và tuyến đường du lịch quanh hồ Đồng Mô dài 7 km. Đề nghị chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Tiếp nước, cải tạo khôi phục sông Tích đoạn từ cầu Trắng (thị xã Sơn Tây) đến cầu Ó (huyện Phúc Thọ) và đoạn từ cầu Ó (huyện Phúc Thọ) đến Ba Thá (huyện Mỹ Đức). Đề nghị Thành phố quan tâm đầu tư đồng bộ các tuyến đường trên địa bàn thị xã Sơn Tây do thành phố quản lý theo phân cấp về cây xanh, chiếu sáng, hạ ngầm hệ thống đường dây (điện, chiếu sáng, viễn thông,...). Đề nghị thành phố bố trí vốn công trình chuyển tiếp cải tạo, nâng cấp tuyến phố Thanh Vỹ với số tiền là 59 tỷ đồng. Đề nghị Thành phố quan tâm giao UBND Thị xã làm chủ đầu tư nghiên cứu 5 dự án xây dựng hạ tầng khung kết nối trên địa bàn, làm cơ sở để thực hiện đầu tư dự án trong giai đoạn 2021-2025. Quan tâm hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác GPMB xây dựng thao trường, bãi tập quân sự (Ban chỉ huy quân sự Thị xã) khoảng 1,5 ha (phần đầu tư do Bộ tư lệnh thực hiện). Đề nghị HĐND, UBND thành phố quan tâm hỗ trợ kinh phí cho các dự án thuộc nhiệm vụ chi của Thị xã trên địa bàn gồm: Các dự án thực hiện đầu tư giai đoạn 2019-2020 đề nghị được hỗ trợ kinh phí với tổng nhu cầu 529 tỷ đồng; Các dự án đầu tư giai đoạn 2021-2025 đề nghị được hỗ trợ kinh phí để thị xã nghiên cứu lập dự án số tiền là 494,9 tỷ đồng; Tiếp tục quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng khu vực bãi rác Xuân Sơn cho 08 dự án thuộc xã Xuân Sơn với tổng nguồn kinh phí là 233 tỷ đồng... (*Sơn Tây*).

(14) Đề nghị Thành phố cân đối bố trí danh mục và kế hoạch vốn năm 2020 cho Dự án Xây dựng khu di dân phục vụ GPMB khu tưởng niệm danh nhân Chu Văn An và các dự án khác thuộc huyện Thanh Trì với tổng kế hoạch vốn đề nghị bố trí năm 2020 là: 100 tỷ đồng (Quyết định phê duyệt dự án số 4112/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND thành phố). (*Thanh Trì*)

(15) Đề nghị Thành phố sớm phê duyệt Chủ trương đầu tư các dự án thuộc nhiệm vụ chi của thành phố sử dụng ngân sách cấp huyện theo quy định tại Quyết định 20/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 và Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội. Đề nghị Thành phố sớm xem xét phê duyệt cho huyện Thường Tín được xây dựng Trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện. Đề nghị Thành phố hỗ trợ xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung tại một số làng nghề có nguồn nước thải gây ô nhiễm môi trường; xây dựng trạm xử lý

rác thải làng nghề chăn, ga, gối, đệm Trát Cầu, xã Tiên Phong. Đề nghị Thành phố sớm khởi công dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Đa khoa Thường Tín để trở thành bệnh viện khu vực phía nam TP Hà Nội. *(Thường Tín)*

(16) Đề nghị Thành phố có cơ chế ưu tiên tập trung đầu tư các nhà máy xử lý nước thải theo quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ lựa chọn nhà đầu tư đối với các nhà máy xử lý nước thải: Sơn Du, Cổ Loa và Nâng cấp nhà máy xử lý nước thải Bắc Thăng Long - Vân Trì. Tiếp tục thu hút nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải xã Dục Tú. *(Đông Anh)*

(17) Đề nghị Thành phố chỉ đạo chủ đầu tư Nhà máy nước mặt sông Hồng khẩn trương đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng để có nguồn nước sạch cung cấp cho nhân dân. Đề nghị Thành phố chỉ đạo chủ đầu tư Nhà máy xử lý rác thải xã Phương Đình khẩn trương khắc phục sự cố đưa nhà máy vào hoạt động để xử lý rác thải cho nhân dân trên địa bàn. *(Đan Phượng)*

(18) Quan tâm xúc tiến kêu gọi đầu tư, cân đối vốn kế hoạch để đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung về giao thông kết nối theo quy hoạch chung phát triển huyện đã được phê duyệt. *(Mê Linh, Quốc Oai)*

4. Về tài nguyên môi trường (09 kiến nghị)

(1) Quan tâm, chỉ đạo các sở ngành đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất của các dự án khi được giao đất để các chủ đầu tư sớm có căn cứ nộp nghĩa vụ tài chính cho nhà nước, tạo nguồn thu cho ngân sách. *(Mê Linh)*

(2) Hướng dẫn về thực hiện việc nộp tiền trúng giá quyền sử dụng đất, việc hoàn trả tiền ứng từ ngân sách và Quỹ đầu tư phát triển Thành phố để đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu, đất giá. *(Hà Đông)*

(3) Chỉ đạo các sở, ngành tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh thủ tục đầu tư các dự án có sử dụng đất trên địa bàn (Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ và nhà ở do Công ty TNHH An Thái làm chủ đầu tư, Tổ hợp Thương mại, văn phòng nhà ở và trường TNCS Five Star do công ty TNHH Năm sao làm chủ đầu tư...) *(Hà Đông)*

(4) Sớm có ý kiến về việc tiếp tục giao đất dịch vụ nhằm đẩy nhanh công tác thực hiện đất dịch vụ và tránh gây những bức xúc cho nhân dân trên địa bàn. *(Hà Đông)*

(5) Đề nghị Thành phố quan tâm đầu tư dự án nạo vét, cải tạo môi trường sông Nhuệ, sông Đáy, có ý nghĩa lớn đối với huyện Ứng Hòa trong việc nuôi trồng thủy sản. *(Hà Đông, Ứng Hòa)*

(6) Tạo điều kiện cho phép thực hiện cơ chế, chính sách tích tụ ruộng đất để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và mở rộng vùng nuôi trồng thủy sản. *(Ứng Hòa)*

(7) Đề nghị xem xét cho Trung tâm phát triển quỹ đất thực hiện chế độ tự chủ về tài chính. *(Nam Từ Liêm)*

(8) Về khu vực bãi rác Xuân Sơn, đề nghị xem xét miễn thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt cho người dân thuộc xã Xuân Sơn, đồng thời hỗ trợ chính sách ảnh hưởng môi trường đối với nhân dân trong phạm vi bán kính 1.000m theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND thành phố và Quyết định 29/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND thành phố với số tiền dự kiến khoảng 2,5 tỷ đồng/năm (do đây là bãi rác tập trung thu gom của Thành phố). Cho phép UBND thị xã kế thừa kết quả đo đạc vùng ảnh hưởng môi trường 500m Khu XLCTR Xuân Sơn và thực hiện đo đạc bổ sung vùng ảnh hưởng môi trường Khu XLCTR Xuân Sơn phạm vi từ 500 - 1000m. Có chính sách hỗ trợ tiền nước sinh hoạt cho nhân dân sinh sống xung quanh khu xử lý chất thải Xuân Sơn như tại khu Liên hiệp xử lý chất thải Nam Sơn. Chỉ đạo Sở Xây dựng cho phép nhân dân thôn Lễ Khê, xã Xuân Sơn tiếp tục được sử dụng nguồn nước khu Đập Mới để phục vụ tưới cho 30ha đất sản xuất nông nghiệp thuộc khu đồng Độc Sau, Đồng Cả, Đồng Kíp do Đập Mới đã thu hồi GPMB bàn giao cho Sở Xây dựng quản lý thuộc khu vực vùng ảnh hưởng môi trường bãi rác Xuân Sơn. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Xử lý rác thu hồi điện Xuân Sơn do công ty CP tập đoàn T&T và Hitachi Zosen làm chủ đầu tư; chỉ đạo Sở Xây dựng, Ban duy tu các công trình đô thị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với 04 đơn vị vận hành tại khu xử lý chất thải Xuân Sơn về việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên nước. *(Sơn Tây)*

(9) Hỗ trợ kinh phí thu gom, xử lý rác thải làng nghề; xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải làng nghề trên địa bàn huyện; hướng dẫn công tác quản lý rác thải làng nghề. *(Ứng Hòa)*

5. Xây dựng nông thôn mới, nước sạch và vệ sinh môi trường (09 kiến nghị)

(1) Ba Vì là huyện nghèo, nguồn thu ngân sách huyện rất hạn chế, số xã về đích NTM hết năm 2018 mới chỉ đạt 15/30 xã. Dự kiến năm 2019 đạt chuẩn NTM được 03 xã, còn lại 12 xã rất khó khăn nhất là về tiêu chí trường học. Đề nghị HĐND, UBND Thành phố tăng mức hỗ trợ cho các xã về đích NTM từ 5 tỷ/ xã, tăng lên 20 tỷ/xã. *(Ba Vì)*

(2) Đề nghị Thành phố thường kinh phí cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao để tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi cho cộng đồng nhằm khuyến khích, động viên phong trào. (*Đan Phượng, Sơn Tây*)

(3) Cho phép sử dụng nguồn kinh phí đối ứng nếu không huy động sự đóng góp của nhân dân để thực hiện kiên cố hóa giao thông thôn xóm, giao thông thủy lợi nội đồng theo Quyết định 16/2012/QĐ-UBND của UBND Thành phố. (*Quốc Oai*)

(4) Có cơ chế hỗ trợ kinh phí cho xây dựng NTM nâng cao. (*nhiều huyện*)

(5) Xem xét cấp lại cho huyện phần kinh phí 60% số thu tiền sử dụng đất các dự án đô thị trên địa bàn được điều tiết về ngân sách Thành phố theo NQ số 13/NQ-HĐND trong 2 năm 2019 -2020 để huyện thực hiện đầu tư xây dựng các trường học, xây dựng cơ sở hạ tầng các xã để nâng cao tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo quy định. (*Mê Linh, Quốc Oai*)

(6) Lồng ghép xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong chương trình, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và xóa đói giảm nghèo. (*Ứng Hòa*)

(7) Đơn độc công ty TNHH Đồng Tiến Thành Hà Nam triển khai dự án lấy nước sạch từ sông Đà tại 3 xã; tiếp nhận và triển khai hệ thống cung cấp nước sạch tại 02 xã miền núi Đông Xuân, Phú Mãn. (*Quốc Oai*)

(8) Quan tâm triển khai các dự án cấp nước sinh hoạt, để nhân dân sớm có điều kiện sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh theo đúng chỉ tiêu Thành phố giao. (*Ứng Hòa*)

(9) Đề nghị Thành phố chỉ đạo Sở Xây dựng Hà Nội, Ban QLDA ĐTXD công trình cấp nước, thoát nước và môi trường thành phố Hà Nội tiến hành khảo sát, nghiên cứu, hỗ trợ xây dựng trạm cấp nước cục bộ đối với các khu vực có địa hình cao, không thể cấp nước từ nguồn nước tập trung. Chỉ đạo Công ty cổ phần cấp nước Sơn Tây tập trung nguồn lực khẩn trương thực hiện đầu tư hệ thống cấp nước sạch các khu vực còn lại của thị xã để đảm bảo việc cung ứng dịch vụ nước sạch cho nhân dân, có cơ chế hỗ trợ cho nhà đầu tư trong giai đoạn đầu khi công trình xây dựng hệ thống cấp nước sạch chưa phát huy hết công suất. Giới thiệu thêm các nhà đầu tư trong trường hợp Công ty cổ phần cấp nước Sơn Tây không đáp ứng được tiến độ triển khai đầu tư xây dựng các dự án phát triển mạng phân phối nước trên địa bàn thị xã. (*Sơn Tây*)

6. Các lĩnh vực khác (16 kiến nghị)

(1) Xem xét tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện Quyết định 28/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 ban hành quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn Thành phố. *(Quốc Oai)*

(2) Có hướng dẫn cụ thể đối với việc đóng BHXH, BHYT của người hoạt động không chuyên trách ở phường và tổ dân phố. *(Hà Đông)*

(3) Bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục năm 2019 đáp ứng theo định mức cần cho năm học 2019-2020. Cho phép hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS thuộc UBND quận thực hiện ký hợp đồng lao động làm công tác giảng dạy tại các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập này những vị trí viên chức giáo viên còn thiếu so với định mức cần cho đến khi có đủ biên chế viên chức giáo dục theo quy định *(Hà Đông)*.

(4) Ban hành cơ chế khuyến khích phát triển thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng tiếp giáp với đường kinh tế phía Nam (đường Cienco 5) của Thành phố chạy qua huyện *(Ứng Hòa)*

(5) Đề nghị UBND Thành phố và các sở ngành Thành phố sớm phê duyệt dự án Phát triển chuỗi liên kết, xây dựng nhà máy chế biến và dịch vụ nông sản tại xã Liên Bạt do Liên doanh nhà đầu tư giữa HTX sản xuất kinh doanh nông nghiệp Đoàn Kết và Công ty TNHH An toàn Bắc Ninh làm chủ đầu tư theo văn bản số 2239/KH&ĐT-NNS ngày 19/4/2018 và 2501/KH&ĐT-NNS ngày 3/5/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án phát triển chuỗi liên kết, xây dựng nhà máy chế biến và dịch vụ nông sản tại xã Liên Bạt. *(Ứng Hòa)*

(6) Hỗ trợ công tác đào tạo nghề cho lao động tại địa phương; các sở, ban ngành Thành phố phối hợp xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực thuộc thể mạnh của huyện. *(Ứng Hòa)*

(7) Đề xuất UBND Thành phố xem xét, kiến nghị với cấp có thẩm quyền điều chỉnh các từ ngữ, thuật ngữ nêu trên tại QCVN 41:2016/BGTVT của Bộ giao thông Vận tải cho phù hợp với thực tiễn quản lý (do trong văn bản pháp luật của các cấp quy định “xe con”, “xe tải”, “ô tô vận tải”, “tải trọng”, “trọng lượng toàn bộ xe”, “tải trọng toàn bộ cho phép” chưa thống nhất dẫn đến khó khăn trong công tác xử lý vi phạm. Đồng thời lưu lượng phương tiện vận tải dưới 1,5 tấn tham gia giao thông ngày càng gia tăng, nguy cơ cao về an toàn giao thông). *(Thanh Xuân)*

(8) Đề xuất UBND Thành phố xem xét, sửa đổi bổ sung 48/50 tuyến phố còn lại trên địa bàn quận cấm để phương tiện trên hè phố, lòng đường (*trừ các điểm trông giữ xe được cấp có thẩm quyền cho phép*). (Thanh Xuân)

(9) Đề nghị Thành phố, các sở ban ngành, chủ đầu tư dự án có những chính sách đặc thù về áp dụng bổ sung chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm cho các hộ gia đình cá nhân đã nhận đất kinh doanh dịch vụ, đất ở chưa đủ hạn mức, các hộ nhận thừa kế, chuyển nhượng đã được phê duyệt phương án Bồi thường, hỗ trợ GPMB trước thời điểm Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ và Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND thành phố Hà Nội có hiệu lực thi hành được hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm cho các hộ gia đình cá nhân bằng 5 lần giá đất. (Thường Tín).

(10) Về cải cách hành chính, bộ phận một cửa: Đề nghị Thành phố xem xét cơ chế phân cấp, phân quyền cho cấp huyện tự chủ động nâng cấp, bổ sung đối với hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác CCHC và giải quyết TTHC đang sử dụng (máy tính, máy in, máy scan...) để tạo sự chủ động, kịp thời đáp ứng yêu cầu công việc tức thì thay vì phải chờ đợi đăng ký mua sắm tập trung như hiện nay Đề nghị Thành phố nâng cấp phần mềm “một cửa điện tử dùng chung 3 cấp” để phát triển thêm một số tiện ích trên phần mềm như: trang bị thêm các module hướng dẫn thủ tục hành chính, tra cứu kết quả giải quyết TTHC, tra cứu qua website, qua máy quét mã vạch, đánh giá sự hài lòng để phục vụ nhu cầu của các tổ chức, công dân. Đề nghị Thành phố tăng mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại bộ phận “một cửa” theo Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 02/6/2011. (Nam Từ Liêm)

(11) Về Làng cổ Đường Lâm, đề nghị triển khai tổng thể dự án phát huy giá trị di tích quần thể Làng cổ Đường Lâm; tiếp tục thực hiện các cơ chế chính sách theo Đề án 4142 trong đó tu bổ 30 ngôi nhà cổ còn lại, hỗ trợ kinh phí thực hiện một số hạng mục di tích xuống cấp; tăng cường chính sách hỗ trợ dạy nghề khuyến nông, khuyến công để phát triển du lịch và bảo tồn các giá trị văn hóa của di tích. Bổ sung cơ chế đặc thù cấp đất giãn dân, hỗ trợ triển khai dự án xây dựng khu giãn dân Làng cổ (giai đoạn 2) để đảm bảo nhu cầu nhân dân. Chỉ đạo Sở Du lịch Hà Nội lập và thực hiện Đề án phát triển tổng thể, đồng bộ khu du lịch làng cổ ở Đường Lâm thành Làng du lịch quốc tế. (Sơn Tây)

(12) Đề nghị xem xét có phương án xử lý, tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với dự án khu đô thị Đồi Dền (Chủ đầu tư là công ty cổ phần thương mại Á Châu) do dự án hoang phí lâu năm gây bức xúc nhân dân, ảnh hưởng lớn đến tiêu thoát nước khu vực dân cư liền kề xung quanh. (Sơn Tây)

(13) Đề nghị Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành giải quyết dứt điểm việc thu hồi dự án xây dựng Khu du lịch quốc tế Tân Viên, tạo điều kiện thuận lợi cho huyện mời gọi các đơn vị doanh nghiệp lớn đầu tư khai thác tiềm năng khu du lịch trung tâm Hồ Suối Hai, huyện Ba Vì (*Ba Vì*).

(14) Đề nghị Thành phố, Sở Y tế tiếp tục đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các Trạm y tế xã, thị trấn theo phân cấp để đảm bảo đến năm 2020 triển khai 100% trạm y tế xã, thị trấn thực hiện mô hình hoạt động theo nguyên lý y học gia đình, đầu tư thêm nguồn lực để duy trì, mở rộng các hoạt động mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số, mua trang thiết bị phục vụ hoạt động dinh dưỡng trẻ em, thực hiện công tác truyền thông... (*Đan Phượng*)

(15) Có cơ chế tháo gỡ các khó khăn do thực hiện chính sách hỗ trợ sau đầu tư theo Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND thành phố Hà Nội về một số chính sách phát triển sản xuất, phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội, để không gây nợ đọng xây dựng cơ bản. (*Mê Linh, Quốc Oai*)

(16) Đẩy nhanh việc thực hiện chương trình, đề án khuyến nông trên địa bàn Thành phố làm cơ sở triển khai các mô hình nông nghiệp trên địa bàn huyện. (*Quốc Oai*)
